

Bản án số: 01/2018/HSST.

Ngày: 03/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Ngoãn.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh L; Sinh năm 1972**, tại Q

HKTT: Tổ dân phố x, Phường T, TP Bt, tỉnh Đ

Số chứng minh nhân dân: 240386xxx; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn z (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; vợ Lê Thị T, sinh năm 1978 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến ngày 14/11/2017 thì áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lý Thị Ánh T:

1. Võ Xuân C, sinh năm 1952. (Có mặt)

2. Võ Xuân L1; Sinh năm 1979. (Vắng mặt)

3. Võ Thị Vân A; Sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B.

4. Võ Hoàng Thị Cẩm H; Sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B

5. Võ Thị Tuyết Nhung; Sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị T; Sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố x, Phường T, TP Bt, tỉnh Đ

- *Bị đơn dân sự*: Đỗ Quốc V; Sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số xx, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ
- *Người làm chứng*: Nguyễn Đỗ Trọng B; Sinh năm 1981 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 15/9/2017. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/9/2017, L điều khiển xe ô tô chở dầu biển số 47C - 11xxx đi từ hướng tỉnh Đắk Nông đi hướng Bu Đốp, khi đến Km 890 QL14 thuộc thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B, lúc này trời đang mưa to. Nguyễn Thanh L phát hiện một phụ nữ chở một cháu nhỏ chạy cùng chiều phía trước (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chạy xe qua phần đường dành cho xe ô tô, do lề đường bị ngập nước, vì vậy L liền điều khiển xe ô tô biển số 47C - 11xxx sang phần đường bên trái để vượt lên thì phát hiện bà Lý Thị Ánh T điều khiển xe mô tô biển số 93L1- 03xxx chạy hướng ngược lại. Do khoảng cách quá gần, L không kịp xử lý nên xe ô tô biển số 11xxx tông thẳng vào xe mô tô biển số 93L1- 03xxx do bà T điều khiển, sau đó L đạp thắng làm xe ô tô biển số 11xxx quay ngang đường, đầu xe quay về lề trái. Hậu quả tai nạn làm Bà Lý Thị Ánh T chết tại chỗ, hai xe hư hỏng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về tội danh bị cáo bị truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi điều khiển xe gây tai nạn của bị cáo đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km xxx QL 14: mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 11m, phân tuyến không liên tục, phân chia làn đường, phần đường.

Chọn hướng đường từ Đắk Nông về hướng Bu Đốp làm hướng chuẩn. Chọn mép đường phía bên trái làm chuẩn. Điểm mốc là vật làm chuẩn cột Km 890, QL 14.

Theo hướng từ tỉnh Đắk Nông về hướng Bu Đốp thì các dấu vết phanh và cày như sau:

(1) Hai dấu vết phanh song song hằn đen hiện rõ mặt đường nhựa bên phải. Dấu vết phanh theo hướng tỉnh Đắk Nông về hướng Bu Đốp, chiều dài dấu vết phanh đến lốp sau bên trái của xe ô tô biển số 47C- 11xxx là 61,3m. Điểm đầu dấu vết phanh đo đến lề trái 6,3m.

(2) Một dấu vết phanh hần đen hiện rõ trên mặt đường nhựa bên trái. Dấu vết phanh theo hướng Đăk Nông về hướng Bù Đăng. Chiều dài dấu vết phanh đến lốp sau bên trái của xe ô tô biển số 47C- 11xxx là 27,1m. Điểm đầu vết phanh đo vào lề trái là 4,6m.

(3) Hai dấu vết phanh song song hần đen hiện rõ trên mặt đường nhựa bên trái xiên lề đất bên trái đến lốp trước bên trái xe ô tô biển số 47C- 11xxx là 16,8m. Điểm đầu vết phanh đo vào lề trái là 2,6m.

(4) Dấu vết cày: không liên tục bào mòn trên mặt đường đất, lề đất bên trái đến trục trước của xe mô tô biển số 93L1- 03xxx là 3,9m. Điểm đầu vết cày đo ra lề trái là 0,9m.

(5) Vị trí ngã của xe mô tô biển số 93L1- 03xxx: ngã ngang trên lề đất bên trái, đầu xe hướng về tỉnh Đăk Nông, đuôi xe hướng về Bù Đăng. Trục trước đo ra lề trái là 03m, trục sau đo ra lề trái là 3,2m.

(6) Vị trí của xe ô tô biển số 47C- 11xxx đứng yên, quay ngang trên mặt đường nhựa bên trái, đầu hướng vào phía bên trong lề trái, đuôi xe hướng qua lề phải, trục trước bên trái đo ra lề trái là 3,8m. Trục sau bên trái đo vào lề phải là 7,5m.

Khoảng cách từ trục sau của xe mô tô biển số 93L1- 03xxx đo đến trục trước bên trái của xe ô tô biển số 47C- 11xxx là 1,1m.

(7) Vật làm chuẩn cột Km 890 QL 14: từ chân cột Km xxx QL 14 đến điểm đầu vết phanh số (1) là 19,8m, đo đến trục sau bên trái của xe ô tô biển số 47C- 11xxx là 46,7m. (BL 03-05).

- Tại bản kết luận giám định số: 348/2017/GĐPY ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định nguyên nhân bà Lý Thị Ánh T chết là do ngoại lực tác động gây đa chấn thương gãy xương, sốc chấn thương dẫn đến tử vong.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 79/KL-GĐ ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra tội phạm của: 01 xe mô tô SIRIUS biển số 93L1- 03xxx đã qua sử dụng là 6.055.000đ; 01 ô tô xitec chở dầu biển số 47C- 11xxx đã qua sử dụng là 9.350.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 93L1- 03xxx quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Xuân C; 01 xe ô tô biển số 47C- 11xxx quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Quốc V.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị đơn dân sự Đỗ Quốc V và Lê Thị T là vợ bị cáo Nguyễn Thanh L đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000đ gồm tiền chi phí mai táng 100.000.000đ, bồi thường tính mạng và tổn thất tinh thần 90.000.000đ, bồi thường hư hỏng xe mô tô biển số 93L1- 03xxx là 10.000.000đ, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm. Bị đơn Đỗ Quốc V không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại xe ô tô.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên không có ý kiến khiếu nại gì về biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và quyết định xử lý vật chứng vụ án của cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 121/CTr –VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Về hình phạt áp dụng Khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án không đề cập xử lý. Về án phí buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Ông Võ Xuân C, chị Võ Hoàng Thị Cẩm H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lý Thị Ánh T không có ý kiến tranh luận về tội danh và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát; Ông C đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, còn chị H đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T không có ý kiến tranh luận về số tiền đã bồi thường thiệt hại.

Bị đơn dân sự Đỗ Quốc V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/9/2017, Nguyễn Thanh L điều khiển xe ô tô chở dầu biển số 47C- 11xxx đi từ hướng tỉnh Đắk Nông đi hướng Bàn Đang, khi đến Km xxx QL14 thuộc thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B, lúc này trời đang mưa to. L phát hiện có một phụ nữ điều khiển xe mô tô chạy xe qua phần đường dành cho xe ô tô do lề đường bị ngập nước nên L điều khiển xe ô tô biển số 47C - 11xxxx sang phần đường bên trái giành cho xe đi ngược chiều để vượt lên thì va chạm với xe mô tô do Lý Thị Ánh T điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn làm bà Lý Thị Ánh T chết tại chỗ, hai xe thiệt hại 15.405.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi điều khiển vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông của bị cáo Nguyễn Thanh L đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

1.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Điều 202 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàn Đang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là không tuân thủ luật giao thông đường bộ, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan nên gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến phong trào đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại địa phương, đặc biệt thời gian qua tình hình tai nạn trên cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng xảy ra ngày càng nhiều, tính chất nghiêm trọng ngày càng tăng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (03/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L về Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long

